

**BỘ TÀI CHÍNH****THÔNG TƯ số 608-TC-NHKT ngày 5-10-1962 về việc giảm giá dự toán kiến thiết của các công trình kiến thiết cơ bản năm 1962.**

Ngày 10 tháng 9 năm 1962, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành thông tư số 89-TTg về việc giảm 3,5% giá dự toán kiến thiết của các công trình kiến thiết cơ bản năm 1962.

Để chấp hành quyết định trên của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính hướng dẫn một số điểm chi tiết thi hành sau đây :

1. Theo thông tư nói trên thì những công trình về công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi (phần thủy nông), nông trường (phần xây dựng nhà cửa giao thông thủy lợi), v.v... nếu dự toán đã lập theo định mức cũ thì nay đều phải giảm giá dự toán về xây dựng 3,5%. Vì vậy, nếu trước đây những công trình đó đã được cấp phát theo giá dự toán cũ có trừ đi 1% hay 2,5% (theo thông tư trước đây của Bộ Tài chính số 1054 TC-NHKT-TH ngày 19-12-1961) thì bây giờ không phải lập dự toán theo định mức mới, mà phải trừ thêm cho đủ số 3,5%. Nếu trước đây đã trừ 5% vào giá dự toán kiến thiết, thì bây giờ phải hoàn trả lại 1,5%.

Đối với những công trình đến nay đã hoàn thành, nhưng A và B chưa kết toán toàn bộ công trình, thì khi kết toán phải trừ cho đủ 3,5%. Nếu đã kết toán lần cuối cùng, thì bên A và chi hàng không phải đòi lại bên B nữa, nhưng phải báo cáo cho Bộ Tài chính biết.

2. Những trường hợp không phải trừ 3,5% :

— Đối với việc xây dựng lán trại, và những công trình tranh, tre, nứa, lá thì không phải trừ 3,5%, vì những định mức mới không áp dụng đối với các công trình này.

— Đối với công tác lắp máy, nếu không thuộc phạm vi áp dụng những quy định mới nói trong thông tư 89-TTg nói trên của Thủ tướng Chính phủ thì không phải giảm 3,5%.

— Đối với những công trình đã hoàn thành trong tháng 2-1962 cũng không phải trừ 3,5%.

3. Đối với những công trình thuộc về kiến thiết cơ bản địa phương, Ủy ban hành chính các tỉnh, thành phố, khu tự trị căn cứ theo tinh thần thông tư số 89-TTg của Thủ tướng Chính phủ mà ra quyết định để thi hành cho địa phương.

4. Riêng đối với khu gang thép Thái nguyên, việc cấp phát còn dựa trên cơ sở đơn giá lập khai toán nên không áp dụng thông tư giảm giá dự toán 3,5%, mà tạm thời vẫn cấp phát như hiện nay.

Nếu sau này dự toán được duyệt chính thức theo định mức mới thì sẽ thanh toán lại sau.

5. Đối với những công trình dài hạn đã lập dự toán theo định mức cũ và còn phải chuyển tiếp thi công sang năm 1963, nếu thấy không cần lập lại

dự toán theo định mức mới thì vẫn có thể cấp phát theo dự toán cũ, nhưng phải trừ 3,5% theo như quy định của thông tư này.

6. Đối với những công trình phải giảm 3,5% giá dự toán thì kế hoạch thu chi tài vụ năm 1962 cũng phải giảm đi một số tiền tương đương. Nhưng để khỏi phải điều chỉnh kế hoạch tài vụ, khi cấp phát các chi hàng và phòng cấp phát giữ lại số tiền đó trong kế hoạch thu chi tài vụ, không được cấp cho đơn vị.

Vi dụ : kế hoạch thu chi tài vụ của đơn vị năm 1962 là 1 tr 2 về phần xây dựng, trong đó phần cấp phát cho khối lượng là 1 tr, phần cấp phát để tăng thêm chuẩn bị cho 1963 là 0tr2. Như vậy Chi hàng hay phòng cấp phát chỉ cấp phát :

Phần khối lượng : 1tr — 0tr035 (3,5%) = 0tr965

Phần tăng thêm chuẩn bị : 0, 2

Cộng : 1tr165

7. Để Bộ Tài chính nắm được số tiền của từng Bộ do việc giảm giá dự toán này, các Chi hàng và phòng cấp phát phải lập bản thống kê theo mẫu kèm theo<sup>(1)</sup> gửi lên Bộ Tài chính trước ngày 30-10-1962.

8. Ngoài việc giảm dự toán 3,5% các đơn vị kiến thiết cơ bản tự làm, các xí nghiệp xây lắp bao thầu vẫn phải thi hành kế hoạch hạ giá thành do Bộ chủ quản đã duyệt y.

Nhận được thông tư này, yêu cầu các Chi hàng các phòng cấp phát bàn bạc với các đơn vị và thi hành ngay.

Hà-nội, ngày 5 tháng 10 năm 1962

K. T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thủ trưởng

TRỊNH VĂN BÌNH

**TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP****CHỈ THỊ số 56-TVLN ngày 20-8-1962 về thủ tục thành lập một đơn vị hạch toán kinh tế hoàn toàn.**

Do yêu cầu phát triển và quản lý sản xuất, đầu năm nay Tổng cục có chủ trương củng cố và mở rộng chế độ hạch toán kinh tế đến tận cơ sở nhỏ nhất.

Đến nay, nhiều đơn vị Ty đã thực hiện, nhưng chưa toàn diện và rộng khắp. Về thủ tục quyết định một đơn vị sản xuất kinh doanh lâm nghiệp

(1) Không đăng vào công báo.